UBND HUYỆN BÙ ĐĂNG

**TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU**

 **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 **Môn: Ngữ văn 6**

 **Thời gian làm bài: 90 phút**

 ***(Học sinh làm bài trên giấy kiểm tra)***

**Họ tên học sinh:**……………………………………… **Lớp:**…………

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TRE VIỆT NAM**

Tre xanh,
Xanh tự bao giờ?
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.

Thân gầy guộc, lá mong manh,
Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi,
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.

Có gì đâu, có gì đâu,
Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều.
Rễ siêng không ngại đất nghèo,
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.
Vươn mình trong gió tre đu,
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh,
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân,
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.
Thương nhau tre không ở riêng,
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.
Chẳng may thân gãy cành rơi,
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.
Nòi tre đâu chịu mọc cong,
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
Lưng trần phơi nắng phơi sương,
Có manh áo cộc tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non,
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi,
Tre già măng mọc có gì lạ đâu.

Mai sau,
Mai sau,
Mai sau...
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

 **(Nguyễn Duy, https//www.thivien.net)**

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. Văn bản được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bát B. Tự do C. Bốn chữ D. Năm chữ

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3. Từ “*bạc*” nào sau đây không có nét nghĩa chung với các từ còn lại?**

A. **Bạc** màu; B. Nén **bạc**; C. Tóc **bạc**; D. Huy chương **bạc**.

**Câu 4. Chủ đề của bài thơ “*Tre Việt Nam*” là gì?**

 A. Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của cây tre;

B. Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam;

 C. Thể hiện tình yêu với thiên nhiên;

D. Thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước.

**Câu 5. Câu thơ *“Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm”* gợi cho em nghĩ đến phẩm chất nào?**

A. Siêng năng, cần cù;B. Đoàn kết, tương thân tương ái;

C. Kiên cường, bất khuất;D. Cao thượng.

**Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau đây:**

*“Rễ siêng không ngại đất nghèo,
 Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.”*

A. So sánh; B. Nhân hóa; C. Ẩn dụ; D. Hoán dụ;

**Câu 7. Câu thơ nào sau đây khôngmiêu tả hình ảnh?**

A. Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh. B. Thân gầy guộc, lá mong manh

C. Lưng trần phơi nắng phơi sương D. Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre

**Câu 8. Câu thơ nào sau đây là câu có nhiều vị ngữ?**

A. Thân gầy guộc, lá mong manh B.Rễ siêng không ngại đất nghèo

C. Lưng trần phơi nắng phơi sương D. Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**: **(1, 0 điểm).** Theo em, qua bài thơ trên, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

**Câu 10**: **(1, 0 điểm).** Ghi lại một cách ngắn gọn tình cảm của em với quê hương, đất nước.

**II. VIẾT (4, 0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B *(Học sinh có thể chọn A hoặc cả A và B đều được)* | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Thông điệp:- Thông qua hình ảnh cây tre, bài thơ thể hiện tình cảm yêu quý, tự hào về những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.- Nhắc nhở con người phải kế thừa, phát huy những phẩm chất tốt đẹp ấy. | 1,0 |
| **10** | Học sinh trình bày tình cảm cá nhân, nhưng đảm bảo một số ý cơ bản:- Nêu tình cảm của em đối với quê hương đất nước- Diễn giải những biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước của em bằng các việc làm cụ thể.  | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đười sống mà bản thân quan tâm. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận: một hiện tượng trong đời sống mà người viết quan tâm.- Trình bày được ý kiến của bản thân về hiện tượng trong đời sống- Nêu được ít nhất hai lí lẽ về thực trạng, nguyên nhân, tác động của vấn đề ấy đến con người và xã hội, …; có bằng chứng đầy đủ, rõ ràng.- Khẳng định lại ý kiến và đề xuất được một số giải pháp. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về hiện tượng trong đời sống; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. | 0,5 |

**TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU**

 **TỔ NGỮ VĂN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ (tự do) |
| **2** | **Viết** |  Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc** | Thơ (thơ tự do) | **Nhận biết:** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. **-** Nhận biết được thể thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ. - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra các biện pháp tu từ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Trình bày những tình cảm, cảm xúc được gợi ra từ văn bản. | **3** | **5** | **2** |  |
| **2.** | **Viết** |  Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học  | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:****Viết được bài văn:**Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm; nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết; đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |